

THCS TRẦN VĂN ĐANG

TỔ NGŨ VĂN

NHÓM NGŨ VĂN 8

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

TUẦN 7 (18/10 – 23/10/2021)

TUẦN 7 18/10– 23/10	TIẾT 25	TIẾT 26	TIẾT 27	TIẾT 28
	Miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự	Tình thái từ	Luyện tập viết đoạn văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm	Chương trình địa phương phần (Tiếng Việt)

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 25:

MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nhận ra và hiểu vai trò của các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự.
- Biết cách đưa các yếu tố miêu tả, biểu cảm vào bài văn tự sự.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Vai trò của yếu tố kể trong văn bản tự sự.
- Vai trò của các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự.
- Sự kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu lộ tình cảm trong văn bản tự sự.

2. Kỹ năng:

- Nhận ra và phân tích được tác dụng của các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong một văn bản tự sự.
- Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong làm văn tự sự.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

Trong văn bản tự sự, rất ít khi các tác giả chỉ thuần kể người, kể việc (kể chuyện) mà khi kể thường đan xen các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

Các yếu tố miêu tả và biểu cảm làm cho việc kể chuyện sinh động và sâu sắc hơn.

2. Luyện tập :

Viết đoạn văn có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là tình thái từ.
- Nhận biết và hiểu tác dụng của tình thái từ trong văn bản.
- Biết sử dụng tình thái từ phù hợp với tình huống giao tiếp.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**1. Kiến thức:**

- Khái niệm và các loại tình thái từ.
- Cách sử dụng tình thái từ.

2. Kỹ năng:

Dùng tình thái từ phù hợp với yêu cầu giao tiếp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**1. Tìm hiểu chung:**

- Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, cảm thán và để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.
- Tình thái từ gồm một số loại từ đáng chú ý như sau :
 - + Tình thái từ nghi vấn : à, ư, hử, chứ, chẳng...
 - + Tình thái từ cầu khiến : đi, nào, với ...
 - + Tình thái từ cảm thán : than, sao ...
 - + Tình thái từ sắc thái biểu cảm : ạ, nhé, cơ, mà ...
- Khi nói, khi viết cần chú ý sử dụng tình thái từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc, tình cảm xã hội...)

2. Luyện tập

- Nhận diện được tình thái từ từ và ý nghĩa của các tình thái từ.
- Đặt câu có sử dụng tình thái từ.

TIẾT 27: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Vận dụng kiến thức về các yếu tố, biểu cảm trong văn bản tự sự, thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

Sự kết hợp các yếu tố kể, và biểu lộ tình cảm trong văn bản tự sự.

2. Kỹ năng:

- Thực hành sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong làm văn kể chuyện.
- Viết đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm có độ dài khoảng 90 chữ.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

Viết đoạn văn tự sự kết hợp yếu tố biểu cảm

TIẾT 28:

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (Phần Tiếng Việt)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hệ thống hoá từ ngữ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng trong giao tiếp ở địa phương.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Các từ ngữ địa phương chỉ quan hệ họ hàng, thân thích.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng từ ngữ địa phương chỉ quan hệ thân thích, ruột thịt.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

- Nhận biết các từ ngữ địa phương chỉ quan hệ họ hàng, thân thích.
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, các câu thơ có sử dụng từ địa phương.